

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

*Căn cứ Luật Khoáng sản năm 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 17 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022 và Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đính chính số liệu tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá tại các điểm mỏ thuộc kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023;*

*Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá tại các điểm mỏ thuộc kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023;*

*Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 04/2023/HĐDVĐGTS ngày 26 tháng 9 năm 2023 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;*

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum đã tổ chức bán đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 07 điểm mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường (04 cát, 02 đất và 01 sét) chưa thăm dò theo kế hoạch đấu giá năm 2022 và năm 2023. Trên cơ sở nội dung Văn bản số 196/TB-ĐGTS ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum về việc thông báo kết quả đấu giá và chuyển hồ sơ cuộc đấu giá; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo như sau:

- Thông tin cụ thể về các điểm mở trúng đấu giá tại Phụ lục kèm theo.
- Thời gian thông báo và đăng tải: Đến hết ngày 15 tháng 11 năm 2023 (05 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá).

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum thông báo đến tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan biết./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh - CTTĐT (đăng tải);
- Báo Kon Tum (đưa tin);
- Sở Tư pháp (p/h);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (đưa tin);
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng tải);
- UBND các huyện: Ngọc Hồi, Đăk Gleí, Kon Plông, Ia H'Drai và thành phố Kon Tum (t/b);
- UBND phường Ngô Mây và xã Đăk Blà, TP. Kon Tum (t/b);
- UBND xã Pờ Y, H. Ngọc Hồi (t/b);
- UBND xã Đăk Plô, H. Đăk Gleí (t/b);
- UBND xã Ia Toi, xã Ia Đal, H. Ia H'Drai (t/b);
- UBND xã Măng Bút, H. Kon Plông (t/b);
- TT Dịch vụ ĐGTS - Sở Tư pháp T. Kon Tum (t/b);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, TNKSN<sub>DMH</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Thanh Hải**

**THÔNG TIN KẾT QUẢ TRÚNG ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-STNMT ngày tháng 11 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên điểm mỏ	Tên tổ chức trúng đấu giá	Địa chỉ	Giá trị tài sản đưa ra đấu giá		Số vòng trả giá	Giá trị trúng đấu giá R <sub>đg</sub>	Giá trị chênh lệch
				Giá khởi điểm R <sub>kd</sub>	Bước giá R			
<b>I. Khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường</b>								
1	Ranh giới xã Ia Tơi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai (điểm mỏ số 02)	Công ty TNHH MTV TV và XD Tường Tâm	Số 423 Phạm Văn Đồng, P. Lê Lợi, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5 % (248.062.500 đồng)	0,15 (7.441.875 đồng)	2	5,3 (262.946.250 đồng)	0,3 (14.883.750 đồng)
2	Ranh giới xã Ia Tơi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai (điểm mỏ số 03)	Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun	Số 654 Trần Phú, P. Quyết Thắng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5 % (538.295.625 đồng)	0,1 (10.765.913 đồng)	2	5,2 (559.827.451 đồng)	0,2 (21.531.826 đồng)
3	Thôn Kô Chát 1, xã Măng Bút, huyện Kon Plông	Công ty TNHH ĐTXD Khai thác khoáng sản Thái Sơn	Số 207-209 Bà Triệu, P. Thắng Lợi, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5 % (154.350.000 đồng)	0,15 (4.630.500 đồng)	5	8,6 (265.482.000 đồng)	3,6 (111.132.000 đồng)
4	Xã Đăk Plô, huyện Đăk Gleï	Công ty Cổ phần Địa ốc- TM và XD Thành Ngọc	Số 113 Trần Phú, P Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	5 % (716.625.000 đồng)	0,1 (14.332.500 đồng)	2	5,2 (745.290.000 đồng)	0,2 (28.665.000 đồng)
<b>II. Khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp)</b>								
5	Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum	Công ty TNHH MTV Đặng Phát Kon Tum	Số 29 Nguyễn Văn Hoàng, Tổ 3, P Duy Tân, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.	3 % (347.904.680 đồng)	0,09 (10.437.140 đồng)	2	3,18 (368.778.960 đồng)	0,18 (20.874.280 đồng)
6	Thôn Iệc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi	Công ty Cổ phần Địa ốc- TM và XD Thành Ngọc	Số 113 Trần Phú, P Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	3 % (754.110.000 đồng)	0,06 (15.082.200 đồng)	2	3,12 (784.274.400 đồng)	0,12 (30.164.400 đồng)
<b>III. Khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường (sét làm gạch ngói)</b>								
7	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum (điểm mỏ số 01)	Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum	Cụm Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung, P Ngô Mây, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	5 % (493.425.000 đồng)	0,15 (14.802.750 đồng)	2	5,3 (523.030.500 đồng)	0,3 (29.605.500 đồng)

**Chi chú:** Giá trị bằng tiền nêu trên tạm tính theo mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.